TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:126/2019/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 234/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Ka Kim T, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Số nhà 87, Thôn 2, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh K'Đ, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà 100, Thôn 2, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ka kim T và anh K'Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao con chung Ka Kim L, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2014 cho chị Ka Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, anh K'Đ không phải cấp dưỡng nuôi

con.

-Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

-Về án phí: Chị Ka Kim T chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu số AA/2016/0014448 ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi thành án dân sự huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Trả lại cho chị Ka Kim T số tiền còn thừa 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện D;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Toàn